

Số: **880**/2017/QĐHNGĐ-ST

Quận 6, ngày 27 tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 726/2017/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Phùng Ph , sinh năm: 1986;

Thường trú: Số 167 Phạm Phú Th, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 139 Đặng Nguyên C, Phường M, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm: 1994;

Cư trú: Số 167 Phạm Phú Th, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 150, 212, 213, 483 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ban hành kèm theo danh mục về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phùng Ph bà bà Nguyễn Thị Kim Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phùng Ph và bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 26 quyển số 01/2014 ngày 02/4/2014 do Ủy

ban nhân dân Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Ông Ph và bà Th có một con chung tên Phùng Nguyễn Thế H, sinh ngày 22/12/2015; các bên thỏa thuận giao trẻ H cho bà Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Cấp dưỡng nuôi con: Các bên thỏa thuận ông Ph có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng (ba triệu đồng), kể từ ngày 01/01/2018 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Bà Th phải có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi để ông Ph thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Tài sản chung và nợ chung: Các bên tự khai không có.

- Án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm ông Ph tự nguyện chịu 150.000đồng; ngoài ra ông Ph còn phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo định kỳ là 300.000đồng; tổng cộng tiền án phí mà ông Ph phải nộp là 450.000đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0028271 ngày 25/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh, ông Ph còn phải nộp thêm 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Nghĩa vụ thi hành án:

- Về nghĩa vụ chậm thi hành án:

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về hướng dẫn thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 và Điều 26 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận F;
- THADS Quận F;
- Các đương sự;
- UBND P.D, Quận F;
- Lưu văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Hùng

